

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA NÔNG DÂN VỚI QUÁ TRÌNH MỞ RỘNG ĐÔ THỊ TẠI HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ThS. Ngô Thị Hà *, PGS, TS. Phan Thị Thanh Huyền

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

*Email: ngothiha.qn@gmail.com

TÓM TẮT

Nghiên cứu này khảo sát ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa đối với nông dân ở huyện Đông Anh, Hà Nội. Kết quả cho thấy, quá trình thu hồi đất nông nghiệp để phục vụ mục đích đô thị hóa đã buộc nông dân phải thay đổi mô hình sản xuất và áp dụng công nghệ mới để thích nghi. Phân tích định lượng từ dữ liệu thu thập được cho thấy **trình độ học vấn; diện tích đất; và tham gia vào hội nhóm nông nghiệp** là những yếu tố chính ảnh hưởng đến khả năng thích nghi của nông dân. Kết quả cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chính quyền địa phương **cung cấp hỗ trợ và chính sách phù hợp** để giúp nông dân thích nghi với các thay đổi.

Từ khóa: Đô thị hóa; thích nghi của nông dân; đất nông nghiệp; chính sách phát triển.

ABSTRACT

This study examines the impact of urbanization on farmers in Dong Anh District, Hanoi. The results show that the requisition of agricultural land for urban purposes has forced farmers to change their production models and adopt new technologies to adapt. Quantitative analysis from the collected data indicates that education level, land area, and participation in agricultural groups are the main factors affecting farmers' adaptability. The findings also emphasize the importance of local government providing appropriate support and policies to help farmers adapt to changes.

Keywords: Urbanization; Farmer adaptation; Agricultural land; Development policy

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự mở rộng các vùng đô thị đã ảnh hưởng lớn đến những người nông dân sở hữu đất trong các khu vực mở rộng do việc sử dụng đất đã thay đổi. Điều này khiến nông dân phải điều chỉnh quy trình sản xuất sao cho phù hợp với môi trường, kinh tế và xã hội đang thay đổi. Mở rộng đô thị gây ra nhiều vấn đề xã hội và kinh tế, đặc biệt là sự tăng giá chi phí trong cuộc sống [1]. Điều này thường gây áp lực cho các hộ nông dân sản xuất nông nghiệp theo phương thức truyền thống phải thay đổi mô hình sản xuất để phục vụ nhu cầu lớn của khách hàng. Ở Mỹ,

Heimlich & Barnard [2] đã nhận định rằng do diện tích nông nghiệp giảm nên các nông dân phải thay đổi mô hình sản xuất nhằm tăng năng suất và giá trị sản phẩm. Ở Nhật Bản, Tsubota [3] thấy rằng các hộ nông dân đã chuyển từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp hữu cơ, thay thế các giống cây trồng mới trong sản xuất. Như vậy, vấn đề mở rộng đô thị đã khiến các hộ nông dân phải thích nghi và tiếp tục hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Theo Quyết định 4537 của UBND thành phố Hà Nội định hướng 9 vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung,

gồm sản xuất lúa, cây ăn quả chất lượng cao, hoa - cây cảnh, rau, dược liệu, thủy sản,... Trong đó, huyện Đông Anh là một trong những khu vực sản xuất nông nghiệp chính, cung cấp các sản phẩm nông nghiệp cho thành phố Hà Nội. Có khoảng 8.141,67 ha đất nông nghiệp giao cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp (chiếm 43,86% tổng diện tích huyện). Trong nhiều năm qua, do tốc độ đô thị hoá nhanh chóng, nhiều diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Đông Anh đã bị thu hồi để phục vụ phát triển đô thị, giao thông, cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông nghiệp của huyện vẫn cao chiếm tới 52,3%. Theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, huyện Đông Anh sẽ trở thành đô thị trung tâm, một quận của Thủ đô - Thành phố thông minh bên bờ Bắc sông Hồng. Trong những năm gần đây, Đông Anh có tốc độ đô thị hóa nhanh, phát triển kinh tế bền vững, toàn diện. Đặc biệt, Đề án đầu tư, xây dựng huyện Đông Anh thành quận đến năm 2025 được thành phố phê duyệt tạo thời cơ để trở thành đô thị trung tâm của Thủ đô Hà Nội, với hàng loạt các dự án lớn, như: thành phố thông minh, công viên Kim Quy, trung tâm hội chợ triển lãm quốc gia... Đây là những nền tảng quan trọng để xây dựng Đông Anh trở thành trung tâm thương mại, tài chính, du lịch, dịch vụ chất lượng cao của khu vực phía Bắc Thủ đô. Điều này khiến cho việc mở rộng đô thị tại huyện Đông Anh đã làm thay đổi sinh kế của người dân địa phương, các khu vực nông nghiệp đã được chuyển đổi thành khu dân cư, đường phố, trung tâm mua sắm và các tiện ích khác gây ra sự giảm diện tích nông nghiệp.

Ở Việt Nam cũng như các nước đang phát triển khác, có nhiều nghiên cứu về tác động của đô thị hoá đối với sản xuất nông nghiệp [1], [4] nhưng rất ít các nghiên cứu tìm hiểu về sự thích nghi của người nông dân với vấn đề đô thị hoá, đặc biệt là khu vực có tốc độ mở rộng đô thị nhanh chóng. Do đó, nghiên cứu rất cần thiết khi mang lại cái nhìn nhận sâu sắc hơn về vấn đề đô thị hoá liên quan đến đảm bảo phát triển bền vững xã hội thông qua khám phá mức độ thích nghi của người nông dân, các phương pháp thích nghi và các yếu tố ảnh hưởng đến sự thích nghi của họ. *Những kết quả đạt được sẽ là tài liệu tham khảo cho các cán bộ quản lý đất đai, cán bộ xây dựng chính sách trong việc cung cấp thông tin và hỗ trợ một cách hiệu quả cho những người nông dân thích ứng với mở rộng đô thị để tiếp tục hoạt động sản xuất nông nghiệp.*

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp

Nghiên cứu kết hợp phương pháp định tính và định lượng thông qua bảng hỏi được khảo sát trong khoảng thời gian tháng 5-6, năm 2023 để tìm hiểu nhận thức của người dân về ảnh hưởng của mở rộng đô thị đến sản xuất nông nghiệp và xác định yếu tố có tác động đến sự thích nghi của nông dân trong bối cảnh đó (Bảng 1).

- Nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 20 nông dân chịu những ảnh hưởng do quá trình mở rộng đô thị ít nhất là mười năm và 3 cán bộ công tác liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn tại huyện được chọn để trả lời các câu hỏi mang tính chất định tính, kết hợp phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm nhằm thu được dữ liệu về nhận thức của người nông dân về những thay đổi do mở rộng đô thị.

- Sau đó, tiến hành phỏng vấn 150 nông dân thoải mái theo công thức xác định cỡ mẫu trong phân tích hồi quy của Tabachnick [5] với $N > 50 + 8m$, trong đó: N = số lượng cỡ mẫu; m = số biến độc lập (10 biến) để thực hiện phân tích định

lượng nhằm xác định nhận thức của người nông dân về sự thay đổi nông nghiệp do mở rộng đô thị và đánh giá mối quan hệ giữa các yếu tố từ mở rộng đô thị và sự thích nghi của người nông dân.

Bảng 1. Thu thập số liệu sơ cấp

TT	Đối tượng khảo sát	Số lượng mẫu khảo sát	Hình thức khảo sát	Nội dung khảo sát
1	Hộ nông dân	20	Phỏng vấn sâu, Thảo luận nhóm	Phân tích định tính về nhận thức của người nông dân về những thay đổi do mở rộng đô thị.
2	Cán bộ	3		
3	Hộ nông dân	150	Phỏng vấn qua bảng hỏi	Phân tích định lượng về nhận thức của người nông dân về những thay đổi do mở rộng đô thị và các yếu tố ảnh hưởng đến sự thích nghi của người nông dân với việc mở rộng đô thị.

2.2. Phương pháp xử lý số liệu

Thông kê mô tả được sử dụng cho phân tích dữ liệu định lượng với 150 mẫu nghiên cứu bao gồm tần số, phần trăm, trung bình và độ lệch chuẩn (SD). Kết hợp với đó là phân tích hồi quy đa biến nhằm phân tích các yếu tố liên quan đến mức độ thích nghi của nông dân trong bối cảnh đô thị hoá.

Mô hình cho phân tích hồi quy đa biến được xác định như sau:

$$Y = \alpha + b_1X_1 + b_2X_2 + b_3X_3 + b_4X_4 + b_5X_5 + b_6X_6 + b_7X_7 + b_8X_8 + b_9X_9 + b_{10}X_{10}$$

Trong đó:

Y = mức độ thích nghi của nông dân với thang điểm Likert - 5 mức: (1) thích nghi rất thấp, (2) thích nghi kém, (3) thích nghi trung bình, (4) thích nghi cao và (5) thích nghi rất cao

- X_1 : giới tính (1 = nam, 0 = nữ)
- X_2 : tuổi (năm)
- X_3 : trình độ học vấn (số năm học)
- X_4 : kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp (năm)
- X_5 : diện tích đất nông nghiệp (đơn vị: ha)
- X_6 : là thành viên trong nhóm hội liên quan đến nông nghiệp (1 = thành viên, 0 = không phải là thành viên)
- X_7 : thu nhập hàng năm (VND)
- X_8 : nguồn tin nông nghiệp được cung cấp (số lượng nguồn)
- X_9 : tần suất liên lạc với cán bộ nông nghiệp (lần/năm)
- X_{10} : nhận thức về sự thay đổi trong sản xuất nông nghiệp (điểm trung bình).

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Nhận thức của nông dân về những ảnh hưởng của mở rộng đô thị hoá đến các thay đổi trong nông nghiệp

Từ kết quả phỏng vấn sâu với 20 nông dân, đã phát hiện rằng 13 trong số 20 nông dân đã nhận thức được những tác động của đô thị hoá. Diện tích đất nông nghiệp trong huyện giảm do việc thu hồi đất cho các dự án nhà ở, trung tâm mua sắm. Hơn nữa, 15 trong số 20 nông dân cho rằng số lượng nông dân sống trong khu vực đô thị mở rộng ít đi, thay vào đó, số lượng lao động từ các địa phương lân cận di chuyển đến để tìm kiếm việc làm ngày càng nhiều [6]. Tác động tích cực được nhận thấy ở yếu tố sản xuất khi việc mua bán các sản phẩm nông nghiệp trở nên thuận tiện hơn với nhiều lựa chọn về sản phẩm đa dạng so với trước khi có các dự án mở rộng đô thị. Trong cuộc thảo luận nhóm đã cho thấy hộ nông dân trước đây trồng một loại cây trồng nay đã chuyển sang trồng nhiều chủng loại, và những người nông dân đã cố gắng tìm kiếm kiến thức về nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ để giảm chi phí phân bón hóa học và phù hợp hơn với thị hiếu của thị trường mới.

Trong cuộc phỏng vấn với 3 cán bộ nông nghiệp (cấp huyện), họ cũng nhận thấy tác động từ sự mở rộng đô thị đối với nông nghiệp. Do đó, họ đã cố gắng hỗ trợ để khuyến khích đa dạng hoạt

động nông nghiệp nhằm tăng thu nhập và sử dụng hiệu quả trên diện tích đất hạn chế như kết hợp nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, trồng cây ăn quả và trồng rau.

Kết quả từ nghiên cứu định lượng với việc thu thập dữ liệu từ 150 hộ nông dân trong các khu vực mở rộng đô thị tại Đông Anh cho thấy: đô thị hoá đã dẫn đến những thay đổi ở nhiều khía cạnh và hầu hết các nông dân có nhận định không chắc chắn về sự thay đổi hoạt động sản xuất nông nghiệp trong bối cảnh đô thị hoá nhanh chóng ($\bar{X} = 3,33$). Cụ thể, đối với yếu tố sản xuất, những nông dân có nhận biết rất rõ ràng về những biến đổi được gây ra từ sự mở rộng đô thị ($\bar{X} = 4,46$) như chi phí sản xuất tăng cao, giá nguyên liệu đầu vào tăng. Ngoài ra, nông dân có nhận thức ở mức trung bình, không chắc chắn ($\bar{X} = 3,43$) trước những thay đổi liên quan đến các vấn đề kinh tế: tăng nhu cầu về các sản phẩm nông nghiệp tại địa phương, giá sản phẩm cao. Ngược lại, họ không nhận thấy được sự thay đổi ở yếu tố đất đai ($\bar{X} = 2,10$). Đối với yếu tố sản lượng, họ không chắc chắn ($\bar{X} = 3,32$) rằng diện tích đất nông nghiệp giảm sẽ tác động mạnh đến sản xuất vì hộ nông dân luôn cố gắng tăng sản lượng trên đơn vị diện tích sản xuất nông nghiệp, đồng thời áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất (Bảng 2).

Bảng 2. Nhận thức của nông dân về những ảnh hưởng của mở rộng đô thị hoá đến các thay đổi trong nông nghiệp

Nội dung	\bar{X}	Độ lệch chuẩn	Nhận thức của nông dân
Sản phẩm nông nghiệp	3,32	0,356	Không chắc chắn
Yếu tố sản xuất	4,46	0,457	Rất rõ ràng
Yếu tố đất đai	2,10	0,456	Không chắc chắn
Yếu tố kinh tế	3,43	0,500	Rõ ràng
Tổng	3,33	0,310	Không chắc chắn

* Ghi chú: Tiêu chí đo mức độ ý kiến: 1,00 - 1,80 = rất không đồng ý; 1,81 - 2,60 = không đồng ý; 2,61 - 3,40 = không chắc chắn; 3,41 - 4,20 = đồng ý và 4,21 - 5,00 = rất đồng ý.

3.1.2. Sự thích nghi của nông dân trong các khu vực mở rộng đô thị tại huyện Đông Anh, TP. Hà Nội

Kết quả từ nghiên cứu định lượng với việc thu thập dữ liệu từ 150 hộ nông dân trong các khu vực mở rộng đô thị tại Đông Anh cho thấy 66% trong số nông dân là nam với độ tuổi trung bình là 59,54 tuổi (thấp nhất: 31 tuổi và cao nhất: 80 tuổi). Hầu hết các nông dân (85,5%) có trình độ giáo dục từ cấp THCS; kinh nghiệm trung bình trong nông nghiệp là 30 năm; 81,5% có nông nghiệp là nguồn thu nhập chính và thu nhập trung bình hàng năm là gần 60 triệu VND/người/năm. Hầu hết, các hộ nông dân được cung cấp thông tin liên quan đến sản xuất nông nghiệp từ phòng chức năng tại UBND huyện Đông Anh với tỷ lệ 44,8%, tiếp theo là từ truyền hình (25,2%) và radio (13,9%). Hầu hết các nông dân liên hệ với các cán bộ phụ trách về nông nghiệp khoảng 1-5 lần mỗi năm, và 73,5% thuộc các tổ chức nông nghiệp, nông dân.

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng, nông dân trong khu vực mở rộng đô thị của Đông

Anh có khả năng thích nghi ở mức độ thấp. Cụ thể hơn về phương diện vật lý, để thích nghi với vấn đề gây ra từ đô thị hoá, các hộ nông dân thích ứng kém nhất trước vấn đề giảm diện tích trồng trọt, cho người khác thuê lại một phần diện tích nông nghiệp, tăng năng suất trên mỗi diện tích sản xuất nông nghiệp và điều chỉnh mô hình nông nghiệp để tăng giá trị sản phẩm thông qua công nghệ 4.0, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh hữu cơ. Tuy nhiên, nông dân thích ứng dễ dàng với việc thay đổi các loại cây trồng theo nhu cầu thị trường. Về mặt kinh tế, người dân thích nghi kém khi thay đổi phương pháp bán hàng, tham gia các doanh nghiệp, nhóm cộng đồng và hợp tác với các tập đoàn kinh doanh nông nghiệp, thay vào đó, thích nghi đơn giản với việc kiếm thêm thu nhập từ các lĩnh vực không phải là nông nghiệp như làm công nhân tự do. Liên quan đến khía cạnh xã hội, người dân tại khu vực này có mức độ thích ứng chậm với việc đàm phán hợp tác với cán bộ chuyên trách; xây dựng mạng lưới để chia sẻ sản phẩm, thông tin, dịch vụ hoặc chi phí; đàm phán về chi phí sản xuất và sản lượng nhưng họ đã chia sẻ kỹ năng quy trình sản xuất và thiết lập các tổ chức vì lợi ích chung trong cộng đồng một cách dễ dàng (Bảng 3).

Bảng 3. Sự thích nghi của nông dân trong các khu vực mở rộng đô thị tại Đông Anh

Vấn đề	\bar{X}	Mức độ thích nghi
Phương diện vật lý	1,32	Thích nghi kém
Phương diện kinh tế	1,35	Thích nghi kém
Phương diện xã hội	1,40	Thích nghi kém
Tổng	1,36	Thích nghi kém

Kết quả cho thấy có mối tương quan giữa mỗi cặp biến độc lập, không có biến độc lập nào có giá trị tương quan cao có thể gây ra hiện tượng đa cộng tuyến. Hệ số lạm phát phương sai (VIF) của mỗi biến độc lập đều có giá trị thoả mãn VIF

nhỏ hơn 2, trong đó thấp nhất là 1,071 và cao nhất là 1,876. Như vậy, có thể khẳng định là không có hiện tượng đa cộng tuyến trong phân tích hồi quy đa biến (Bảng 4).

Bảng 4. Trung bình và độ lệch chuẩn của biến quan sát

STT	Biến	\bar{X}	Độ lệch chuẩn	VIF.
1	Giới tính	0,66	0,474	1,071
2	Tuổi	59,55	8,320	1,598
3	Trình độ	3,57	1,095	1,425
4	Kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp	35,10	15,237	1,556
5	Diện tích đất nông nghiệp	9,32	11,414	1,861
6	Thành viên của hội nhóm nông nghiệp	0,73	0,442	1,075
7	Thu nhập	54.225.000	101.480,876	1,876
8	Nguồn cung cấp thông tin về nông nghiệp	2,03	1,041	1,166
9	Mức độ thường xuyên liên hệ với các cán bộ nông nghiệp	2,91	2,677	1,140
10	Nhận định về sự thay đổi trong hoạt động nông nghiệp	3,34	0,297	1,229
11	Mức độ thích nghi của nông dân	1,834	0,675	

Phân tích hồi quy đa biến với 10 biến độc lập, kết quả F-value = 8,289 và giá trị P-value = 0,00, như vậy, ít nhất một biến độc lập tương quan với biến phụ thuộc trong phương trình tuyến tính. Giá trị hệ số xác định đa biến (R^2) là 0,328, tức là có sự biến thiên của biến phụ thuộc và mức độ thích nghi của nông dân đạt 32,8%. Trong các biến độc lập, có 5 biến tương quan với biến phụ thuộc với mức ý nghĩa thống kê là 0,05, đó là các biến: trình độ, diện tích đất nông nghiệp, thành viên của nhóm nông nghiệp, nguồn thông tin nông nghiệp và mức độ nhận biết về sự thay đổi trong hoạt động nông nghiệp. Mối tương quan dương được nhìn thấy ở

các biến là trình độ giáo dục, thành viên của nhóm nông nghiệp, nguồn thông tin nông nghiệp và mức độ nhận biết về sự thay đổi nông nghiệp, ngược lại, mối tương quan âm của biến là diện tích đất nông nghiệp. Kết quả đã cho thấy rằng những nông dân có trình độ giáo dục cao, là thành viên trong hội nhóm nông nghiệp, tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn, có mức độ nhận biết cao về sự thay đổi nông nghiệp do mở rộng đô thị và diện tích nông nghiệp nhỏ sẽ có khả năng thích nghi tốt hơn những nông dân có các đặc điểm ngược lại (Bảng 5).

Bảng 5. Phân tích hồi quy đa biến các yếu tố ảnh hưởng

STT	Biến	B	t	p-value
1	Giới tính	-0,086	-0,976	0,331
2	Tuổi	-0,008	-1,275	0,204
3	Trình độ	0,095	2,154	0,033**
4	Kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp	0,05	1,386	0,167
5	Diện tích đất nông nghiệp	-0,017	-3,582	0,000***
6	Thành viên của hội nhóm nông nghiệp	0,201	2,125	0,035***
7	Thu nhập	8,7402E-07	1,686	0,093
8	Nguồn cung cấp thông tin về nông nghiệp	0,184	4,415	0,000***
9	Mức độ thường xuyên liên hệ với các cán bộ nông nghiệp	0,016	0,978	0,329
STT	Biến	B	t	p-value
10	Nhận định về sự thay đổi trong hoạt động nông nghiệp	0,562	3,746	0,000***
	Hằng số	-0,364	-0,638	0,524
	R² = 0,328	SEE = 0,595	F = 24,215	Sig. = 0,000

3.2. Thảo luận

Ảnh hưởng từ quá trình mở rộng đô thị đã làm giảm diện tích đất nông nghiệp do các khu đất bị thu hồi và chuyển sang mục đích để xây dựng các dự án nhà ở hoặc trung tâm mua sắm. Tuy nhiên, vấn đề này lại mang đến những cơ hội mới tìm kiếm việc làm với thu nhập cao hơn cho người dân ở các vùng lân cận như nghiên cứu của Diệp và Arouri, Ben Youssef & Nguyen [6], [7]. Như vậy, khi đô thị hóa mở rộng thông qua việc thu hồi đất nông nghiệp sẽ có những tác động nhiều mặt đến việc làm và hoạt động kinh tế của người dân địa phương và vùng lân cận. Một số nông dân bị ảnh hưởng đã thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp từ trồng một loại cây đến trồng nhiều loại

cây khác nhau, hay kết hợp các công nghệ tiên tiến nhằm đáp ứng nhu cầu sản phẩm nông nghiệp ngày càng cao tại khu vực khi diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp. Theo các nghiên cứu của Bonye, Aasoglenang & Yiridomoh [8], các hộ nông dân đã thích nghi bằng cách thay đổi mô hình sản xuất thông qua việc thay đổi quy trình, cấu trúc và mô hình trong sản xuất để tăng sản lượng thu hoạch trên cùng một diện tích đất.

Kết quả phân tích định lượng cho thấy rằng hầu hết các hộ dân có kinh nghiệm lâu dài trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên do trình độ học vấn không cao, nguồn vốn sản xuất và thu nhập thấp nên không có nhiều khả năng cho việc sản xuất nông nghiệp hiện đại với

bối cảnh suy giảm đất nông nghiệp do đô thị hoá. Tuy nhiên, họ đã thành lập những hội nhóm để tiếp nhận, trao đổi kinh nghiệm, tin tức và có kênh thông tin với các cán bộ quản lý liên quan đến nông nghiệp. Thêm vào nữa, người dân vùng này nhận thức được ảnh hưởng của sự mở rộng đô thị tới lĩnh vực nông nghiệp nhưng ở mức không chắc chắn cũng như khả năng thích nghi thấp. Nguyên nhân là do các hộ dân chưa thực sự quan tâm một cách đầy đủ, tiếp cận nghiêm túc; thiếu kiến thức về việc thích ứng sản xuất nông nghiệp trong bối cảnh đô thị hoá như: phát triển thành điểm đến du lịch nông nghiệp, thay đổi kênh bán hàng đa dạng hơn như bán hàng trực tuyến, thành lập doanh nghiệp, tạo mạng lưới xã hội để chia sẻ tin tức và thông tin. Việc thích nghi sản xuất nông nghiệp với điều kiện mới sẽ giảm tính dễ bị tổn thương trước những thay đổi và đạt được các mục đích cá nhân [8]. Nếu có khả năng thích nghi tốt, các hộ dân sẽ đạt được mục tiêu cá nhân của họ như: nâng cao mức sản lượng trong nông nghiệp và có được thu nhập cao từ hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Khả năng thích nghi của nông dân với sự mở rộng đô thị chịu tác động bởi năm yếu tố. Cụ thể, trình độ học vấn của nông dân có ảnh hưởng tích cực đối với khả năng thích nghi, những người có trình độ học vấn cao có xu hướng thích nghi tốt hơn so với những người có trình độ học vấn thấp. Nguyên nhân do những người có trình độ học vấn cao biết cách áp dụng công nghệ mới, hiện đại cũng như nắm bắt được xu thế thị hiếu, thị trường do khả năng tiếp cận công nghệ, thông tin về nông nghiệp hiện đại giúp giải quyết vấn đề từ đô thị hoá. Diện tích đất nông nghiệp ảnh hưởng ngược chiều đến sự thích nghi của hộ nông dân: những

người có diện tích đất lớn sẽ thích nghi kém hơn những người có diện tích đất nhỏ. Thực tế, những hộ dân sở hữu diện tích đất nhỏ linh hoạt hơn trong việc thay đổi các công năng khác trong khu đất mà không tốn kém quá nhiều cho chi phí đầu tư và khả năng tìm nguồn sinh kế kết hợp ngoài nông nghiệp. Việc tham gia vào các hội nhóm nông nghiệp có ảnh hưởng tích cực đối với việc thích nghi nhờ tăng khả năng tiếp cận với kiến thức mới và kinh nghiệm về sản phẩm nông nghiệp từ các thành viên khác. Số lượng nguồn thông tin nông nghiệp cũng là một yếu tố có ảnh hưởng tích cực đến sự thích nghi khi những nông dân, vì khi nhận thông tin hoặc tin tức từ nhiều nguồn có thể giúp nông dân có được kiến thức tốt hơn, đa chiều, và tiếp cận được nhiều phương án thay thế hợp lý, từ đó việc thích nghi sẽ nhanh chóng hơn. Cuối cùng là nhận thức về các thay đổi trong nông nghiệp diễn ra do sự mở rộng đô thị có ảnh hưởng tích cực đối với sự thích nghi. Họ nhận thức được sự thay đổi trong một số khía cạnh của sản xuất nông nghiệp để thích nghi và tiếp tục hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thích nghi của nông dân sẽ là thông tin ban đầu để chính quyền địa phương đưa ra các chính sách phù hợp nhằm hạn chế những vấn đề tiêu cực cho ngành nông nghiệp từ sự mở rộng đô thị, từ đó bảo tồn đất nông nghiệp và duy trì sản xuất nông nghiệp. Các cơ quan liên quan nên thúc đẩy và hỗ trợ nông dân về công nghệ sản xuất để tăng giá trị sản lượng, đề xuất các phương án phát triển nguồn lực từ đất đai như phát triển điểm du lịch nông nghiệp, nông thôn. Như vậy, các chính quyền nên chú trọng đến việc hỗ trợ tài chính và ngân sách cho nông dân để được vay vốn với lãi suất thấp. Quan trọng hơn cả, người dân nên

nhận thức một cách rõ ràng về những ảnh hưởng đối với tính bền vững trong hoạt động sản xuất và thành lập các nhóm hội để giúp đỡ và chia sẻ thông tin, bao gồm đàm phán giá trị sản phẩm và tin tức liên quan đến các phương án về sự thích nghi trong sản xuất từ nhiều nguồn khác nhau.

4. KẾT LUẬN

Việc mở rộng đô thị đã có những tác động nhất định đến sự nhận thức cũng như khả năng thích nghi của người nông dân trước những thay đổi của mở rộng đô thị liên quan đến hoạt động sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, hầu hết người dân chưa có nhận thức thật rõ ràng về những thay đổi này, từ đó khả năng thích nghi của nông dân không cao và chịu ảnh hưởng của 5 yếu tố: trình độ, diện tích đất nông nghiệp, thành viên của nhóm nông

nghiệp, nguồn thông tin nông nghiệp và mức độ nhận biết về sự thay đổi trong hoạt động nông nghiệp. Cụ thể, những nông dân có trình độ giáo dục cao, là thành viên trong hội nhóm nông nghiệp, tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn, có mức độ nhận biết cao về sự thay đổi nông nghiệp do mở rộng đô thị và diện tích nông nghiệp nhỏ sẽ có khả năng thích nghi tốt hơn những nông dân có các đặc điểm ngược lại. Từ đó, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao khả năng thích nghi của hộ nông dân trước những tác động của mở rộng đô thị đến sản xuất nông nghiệp: chú trọng hỗ trợ tài chính hợp lý và kịp thời cho nông dân, đa dạng hoá nguồn cung cấp thông tin để tạo cơ hội giúp đỡ và chia sẻ kinh nghiệm, thông tin trong sản xuất.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1] V. B. Tuấn, “Thực trạng và giải pháp đảm bảo sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư ven đô Hà Nội trong quá trình đô thị hóa,” *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN*, vol. 31, no. 5, pp. 96–108, 2015.
- [2] R. E. Heimlich and C. H. Barnard, “Agricultural adaptation to urbanization: Farm types in northeast metropolitan areas,” *Northeast. J. Agric. Resour. Econ.*, vol. 21, no. 1, pp. 50–60, 1992.
- [3] K. Tsubota, “Urban agriculture in Asia: lessons from Japanese experience.,” *Int. Work. Urban/Peri-Urban Agric. Asian Pacific Reg.*, vol. 10, 2007.
- [4] A. Ayele and K. Tarekegn, “The impact of urbanization expansion on agricultural land in Ethiopia: A review,” *Environ. Socio-economic Stud.*, vol. 8, no. 4, pp. 73–80, 2020.
- [5] B. G. Tabachnick, L. S. Fidell, and J. B. Ullman, *Using multivariate statistics*, vol. 6. pearson Boston, MA, 2013.
- [6] Đ. TS Phạm Thị Hồng, “Quản lý nhà nước đối với lao động di cư trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở Thủ đô Hà Nội,” *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh*, vol. 26, no. 3, pp. 189–196, 2010.
- [7] N. B. Chien and N. N. Thanh, “The Impact of Good Governance on the People’s Satisfaction with Public Administrative Services in Vietnam,” *Adm. Sci.*, vol. 12, no. 1, p. 35, Feb. 2022, doi: 10.3390/admsci12010035.
- [8] S. Z. Bonye, T. A. Aasoglenang, and G. Y. Yiridomoh, “Urbanization, agricultural land use change and livelihood adaptation strategies in peri-urban Wa, Ghana,” *SN Soc. Sci.*, vol. 1, no. 1, Jan. 2021, doi: 10.1007/s43545-020-00017-1.